

Bản án số: 28/2019/HS-ST
Ngày: 27-5-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Trọng Hân**

Thẩm phán: Ông **Nguyễn Thành Quang**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Đoàn Văn Tâm**

Ông **Dương Thanh Quan**

Bà **Trần Thị Ngọc Trân**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Mai** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:
Bà **Phạm Thị Thu Hồ** – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/TLST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn B, sinh năm: 1981. Nơi ĐKTT: Ấp Mũi Tr C, xã Khánh Bình Tây B, huyện Trần Văn Th, tỉnh Cà Mau. Chỗ ở: Tổ 6, khu phố 5, thị trấn An Th, huyện Phú Q, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Ngư phủ, trình độ văn hóa: 05/12, dân tộc: Kinh; giới tính: Nam, tôn giáo: Không, quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M và bà Đoàn Thị Q; Vợ: Sơn Thị O và 05 người con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/11/2018 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa chỉ định cho bị cáo:

Luật sư **Hoàng Quốc V** – Văn phòng luật sư Phạm Anh V - Đoàn luật sư tỉnh Kiên Giang. Có mặt

- Người bị hại:

1. Ông **Huỳnh Công T**, sinh năm 1979 (Chết)

Nơi cư trú: Ấp Hòa B, xã Gia H 2, huyện Mỹ X, tỉnh Sóc Trăng.

2. Ông **Đỗ Văn B**, sinh năm 1980. Có mặt

Nơi cư trú: Tổ 6, khu phố 5, thị trấn An Th, huyện Phú Q, tỉnh Kiên Giang.

3. Ông **Đỗ Thanh C**, sinh năm 1980. Có mặt

Nơi cư trú: Khu phố 5, thị trấn An Th, huyện Phú Q, tỉnh Kiên Giang.

- *Người đại diện hợp pháp của người bị hại Huỳnh Công T:*

Bà **Trần Thị Thu Th**, sinh năm 1983 (Vợ của bị hại). Có mặt

Nơi cư trú: Tổ 5, khu phố 5, thị trấn An Th, huyện Phú Q, tỉnh Kiên Giang.

- *Người làm chứng:*

1. Bà **Sơn Thị O**, sinh năm 1983. Có mặt

Nơi cư trú: Khu phố 5, thị trấn An Th, huyện Phú Q, tỉnh Kiên Giang

2. Bà **Lý Thị N**, sinh năm 1979. Có mặt

Nơi cư trú: Khu phố 5, thị trấn An Th, huyện Phú Q, tỉnh Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 20/11/2018, Đỗ Công B sinh năm: 1980 tổ chức uống bia tại phòng trọ của B ngụ tổ 6, khu phố 5, thị trấn An Th, huyện Phú Q, tỉnh Kiên Giang cùng với Huỳnh Công T, Đỗ Thanh C, Trần Minh L, Huỳnh Văn Kh, V và Ph. Trong lúc uống bia có dùng điện thoại di động kết nối với loa thùng để hát karaoke, đến khoảng 14 giờ thì nghỉ hát do loa thùng hết pin. Lúc này, V và Ph về trước; C, B, T, Kh và L tiếp tục uống bia và mở nhạc nghe

Cũng trong thời gian này, Nguyễn Văn B sinh năm 1981, sau khi uống rượu về đến phòng trọ của B (cặp vách phòng trọ với B) để nằm nghỉ. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày B đi bộ đến tiệm tạp hóa Trung M ở gần đó mua 02 cây dao thái lan cán bằng nhựa màu vàng, lưỡi bằng kim loại màu trắng (thường gọi là dao thái lan cán vàng) để làm lưỡi câu mực. Khi về đến phòng trọ, B thấy các con của B khóc không chịu ngủ vì ở phía phòng trọ của B ca hát ồn ào nên B không vào phòng mà cầm 02 cây dao đến gặp bà Y (chủ nhà trọ) để phản ánh về việc phòng trọ của B ca hát ồn ào, bà Y nói: “kệ nó đi” nên B bực tức bỏ đi về, vừa đi B vừa nói: “bà Y xử sự không công bằng”. Khi đi ngang phòng trọ của B thì B gặp Lý Thị N (vợ B) thì B và N nảy sinh mâu thuẫn cự cãi với nhau, Sơn Thị O (vợ B) thấy B cầm dao nên can ngăn. Lúc này, T từ trong phòng trọ đi ra dùng chân đạp vào người B làm B té ngã, B ngồi dậy, cầm 02 tay 02 cây dao thái lan cán bằng nhựa màu vàng theo kiểu mũi dao quay xuống đâm nhiều nhất vào người T. C cũng từ trong phòng đi ra xô xát với B bằng tay thì bị B cầm dao bằng tay phải (tay trái đã bị rút dao) đâm nhiều nhất vào người C làm C té ngã. Lúc này, B lấy ghế nhựa đánh B làm B mất thăng bằng té ngã, B ngồi dậy cầm dao bằng tay phải đâm B nhiều nhất, hai người giằng co nhau đến khu vực ụ tàu

dưới mé biển thì được mọi người can ngăn và đưa T, C, B đi cấp cứu. Trên đường đi T tử vong sốc mất máu cấp do vết thương đùi trái gây đứt bán phần động mạch đùi trái. Đỗ Văn B bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 17% (Mười bảy phần trăm). Đỗ Thanh C bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 15% (Mười lăm phần trăm). Nguyễn Văn B bị khởi tố, tạm giam

* Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 19/KL-KTHS ngày 20/12/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang đã kết luận đối với bị hại Huỳnh Công T, sinh năm 1979, như sau:

1. Các kết quả chính:

- Vùng 1/3 trên mặt trước đùi trái có vết thương kích thước 3,7cm x 1cm, bờ mép sắc gọn, sâu vào lớp cơ, chiều hướng từ trái qua phải và chếch lên trên.
- Khoang màng phổi hai bên không có dịch, hai phổi không thấy tổn thương.
- Cơ tim không thấy tổn thương, khoang buồng tim hai bên có ít máu loãng.
- Gan, lách và thận không thấy tổn thương.
- Tụ máu dưới da, cơ vùng 1/3 trên mặt trước - trong đùi trái.
- Đứt bán phần động mạch đùi trái.

2. Nguyên nhân chết: Sốc mất máu cấp do vết thương vùng đùi trái gây đứt bán phần động mạch đùi trái.

* Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 63/KL-PY ngày 04/01/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Kiên Giang kết luận đối với bị hại Đỗ Văn B sinh năm 1980, như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo xơ cứng vùng mặt bên trái gây ảnh hưởng thẩm mỹ.
- Sẹo xơ cứng cánh tay trái, bàn tay trái và bàn tay phải.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 17% (Mười bảy phần trăm).

3. Vật gây thương tích: Vật sắc.

* Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 78/KL-PY ngày 10/01/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Kiên Giang kết luận đối với bị hại Đỗ Thanh C sinh năm 1980, như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo phần mềm vùng sau tai trái.
- Sẹo xơ cứng ngực phải và vùng vai trái.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 15% (Mười lăm phần trăm).

3. Vật gây thương tích: Vật sắc.

*** *Vật chứng vụ án:***

- 01 (một) lưỡi dao kim loại màu trắng dài 9cm, rộng 1,5cm.
- 01 (một) cán dao bằng nhựa màu vàng dài 10cm có phần kim loại dài 2cm.
- 01 (một) cán dao bằng nhựa màu vàng dài 10cm.
- 01 (một) lưỡi dao kim loại màu trắng dài 12cm, chỗ rộng nhất dài 1,8cm (lưỡi dao đã bị cong).
- 01 (một) miếng nhựa màu vàng kích thước 2cm x 1cm

**Tại bản cáo trạng số: 21/CT-VKSTKG –P2 ngày 08/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn B về tội “Giết người, Cố ý gây thương tích” theo điểm n khoản 1 Điều 123 và điểm b khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.*

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và xác định vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b khoản 2 Điều 134 điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn B 16 – 18 năm tù** về tội “Giết người”, **3 - 4 năm tù** về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp hình phạt cả hai tội buộc bị cáo phải chấp hành là **19 – 22 năm tù**.

**Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 590, Điều 591 Bộ luật dân sự.*

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Văn B bồi thường cho gia đình bị hại Huỳnh Công T chi phí mai táng 76.000.000 đồng, tổn thất tinh thần và cấp dưỡng cho hai người con của bị hại Tuấn là Huỳnh Công T sinh ngày 28/8/2001 và Huỳnh Công T sinh ngày 07/4/2009 theo quy định của pháp luật. Bồi thường cho bị hại Đỗ Văn B chi phí điều trị 3.430.000 đồng, tiền mất thu nhập và tổn thất tinh thần theo quy định của pháp luật. Bồi thường cho bị hại Đỗ Thanh C chi phí điều trị là 12.000.000 đồng, tiền mất thu nhập và tổn thất tinh thần theo quy định pháp luật.

**Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy vật chứng vụ án theo Quyết định chuyển giao vật chứng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang.*

****Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm:***

Luật sư đồng ý với bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo B về tội cố ý gây thương tích. Còn về tội giết người thì đề nghị xem xét lại tình tiết của vụ án: Bị hại có một phần lỗi, sự việc xảy ra là do nhóm của bị hại tổ chức nhậu

và ca hát làm ồn, bị hại T có đập bị cáo B trước. Bản cáo trạng nêu bị cáo đâm bị hại T nhiều nhất nhưng kết luận giám định pháp y chỉ có một vết thương vào đùi nên đề nghị xem lại. Về lời khai của bị cáo, bị hại, nhân chứng tại phiên tòa có sự mâu thuẫn nhỏ, một số vết thương của bị hại trong tội cố ý gây thương tích không phải hoàn toàn do bị cáo đâm mà có một số vết do xây xát qua lại. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự luật sư đồng ý với ý kiến của Viện kiểm sát. Đề nghị tòa xem xét theo hướng có lợi cho bị cáo, đánh giá toàn diện tính chất của vụ án xử bị cáo tội giết người 16 năm tù, mức án tội cố ý gây thương tích luật sư không có ý kiến.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Văn B thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu; đồng ý việc Viện kiểm sát truy tố theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự. Đồng ý bồi thường trách nhiệm dân sự cho ba bị hại do Hội đồng xét xử xem xét.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại Huỳnh Công T yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí mai táng 76.000.000 đồng, tổn thất tinh thần theo quy định của pháp luật và cấp dưỡng cho hai người con của bị hại T là Huỳnh Công T và Huỳnh Công T mỗi tháng 2000.000 đồng; yêu cầu xử bị cáo mức án thật nghiêm đúng pháp luật.

Bị hại Đỗ Văn B yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí điều trị 3.430.000 đồng, tiền mất thu nhập và tổn thất tinh thần theo quy định pháp luật; xử bị cáo mức án nghiêm đúng pháp luật

Bị hại Đỗ Thanh C yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí điều trị 12.000.000 đồng; tiền mất thu nhập và tổn thất tinh thần theo quy định pháp luật; xử bị cáo mức án nghiêm đúng pháp luật

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án:

Bị cáo xin mức án nhẹ để sớm được trở về với gia đình và xã hội. Bị cáo có hoàn cảnh rất khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Kiên Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo:

Vào khoảng 14 giờ ngày 20/11/2018, bị cáo Nguyễn Văn B sau khi đã uống rượu đi về phòng trọ của B ở tổ 6, khu phố 5, thị trấn An Th, huyện Phú Q, tỉnh Kiên Giang nằm nghỉ một lúc thì đi đến tiệm tạp hóa Trung M mua 02 cây dao thái lan cán bằng nhựa màu vàng, lưỡi bằng kim loại màu trắng để làm lưỡi câu mực. Khi về, B thấy các con của B khóc không ngủ vì bên phòng trọ của Đỗ Văn B gồm B, Huỳnh Công T, Đỗ Thanh C, Trần Minh L và Huỳnh Văn Kh đang tổ chức uống rượu bia và hát karaoke gây ồn ào. B cầm 02 cây dao đi tìm bà Y chủ nhà trọ để phản ánh sự việc, khi về ngang phòng trọ của B thì xảy ra mâu thuẫn cự cãi với Lý Thị N (vợ B). Bà Sơn Thị O, vợ bị cáo ra can ngăn kéo về. Lúc này, T từ phòng trọ của B đi ra dùng chân đạp vào người B làm B té ngã, B ngồi dậy, cầm 02 tay 02 cây dao thái lan cán bằng nhựa màu vàng đâm nhiều nhát vào người T. C thấy vậy chạy ra xô xát với B bằng tay thì bị B cầm dao bằng tay phải đâm nhiều nhát vào người. Lúc này, B lấy ghế nhựa đánh B, B cầm dao bằng tay phải đâm nhiều nhát vào người B được mọi người can ngăn và đưa T, C, B đi cấp cứu. Hậu quả, bị hại T bị rất nhiều vết thương và tử vong sốc mất máu cấp do vết thương đùi trái gây đứt bán phần động mạch đùi trái. Đỗ Văn B bị thương tích 17%. Đỗ Thanh C bị thương tích 15%.

Tại phiên tòa, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định pháp y cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo về tội “Giết người” và tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm n khoản 1 Điều 123 và điểm b khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo là hung hăng, có tính chất côn đồ. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống hàng ngày mà bị cáo lập tức dùng hai dao thái lan đâm vào các bị hại mặc dù đã được vợ can ngăn. Hành vi của bị cáo thể hiện một thái độ xem thường pháp luật, bất chấp hậu quả và xem nhẹ sức khỏe, tính mạng của người khác. Bị cáo đã gây ra hậu quả nặng nề cho xã hội và các bị hại; một bị hại tử vong, hai bị hại bị thương; ngoài ra còn gây mất trật tự trị an ở địa phương. Vì vậy, cần thiết phải xử mức án nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian dài mới đảm bảo được tính giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo đồng ý bồi thường trách nhiệm dân sự theo quy định của pháp luật và việc phạm tội cũng có một phần lỗi nhỏ của các bị hại nên áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về quan điểm bào chữa của Luật sư: Mức án mà vị luật sư đề nghị cho bị cáo là có căn cứ, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc khi lượng hình.

[6] Về quan điểm đề nghị của vị đại diện viện kiểm sát: Lời đề nghị của vị đại diện viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm bồi thường:

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của người bị hại Huỳnh Công T là bà Trần Thị Thu Th yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí mai táng 76.000.000 đồng, tổn thất tinh thần theo quy định của pháp luật và cấp dưỡng cho hai người con của bị hại T là Huỳnh Công T và Huỳnh Công T 2000.000 đồng/tháng. Bị hại Đỗ Văn B yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí điều trị 3.430.000 đồng, tiền mất thu nhập và tổn thất tinh thần theo quy định pháp luật. Bị hại Đỗ Thanh C yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí điều trị 12.000.000 đồng tiền mất thu nhập và tổn thất tinh thần theo quy định pháp luật. Bị cáo Nguyễn Văn B cũng đồng ý bồi thường theo yêu cầu của phía bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Cụ thể như sau:

Bồi thường cho đại diện gia đình người bị hại Huỳnh Công T các khoản tiền sau:

+ Tiền mai táng phí: 76.000.000 đồng

+ Tiền tổn thất tinh thần: 80.000.000 đồng

Tổng cộng là 156.000.000 đồng

Ngoài ra, bị cáo còn phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho 02 con của bị hại T là Huỳnh Công T sinh ngày 28/8/2001 và Huỳnh Công T sinh ngày 07/4/2009 mỗi tháng 1000.000 đồng/cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Việc cấp dưỡng tính từ ngày 20/11/2018.

Bồi thường cho người bị hại Đỗ Văn B chi phí điều trị 3.430.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần 10.000.000 đồng và 15.000.000 đồng tiền mất thu nhập. Bồi thường cho bị hại Đỗ Thanh C chi phí điều trị 12.000.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần 10.000.000 đồng và 15.000.000 đồng tiền mất thu nhập.

[8] Về vật chứng:

Vật chứng vụ án đã thu giữ không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Về án phí:

Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và án phí dân sự có giá ngạch 5% đối với số tiền chưa bồi thường.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn B** phạm tội “Giết người” và tội “Cố ý gây thương tích”

Áp dụng: Điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 55 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn B 16 (Mười sáu) năm tù** về tội “Giết người”, **03 (Ba) năm 06 (sáu) tháng tù** về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp hình phạt cả hai tội buộc bị cáo phải chấp hành là **19 (Mười chín) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/11/2018.

** Về trách nhiệm dân sự:* Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 590, Điều 591 Bộ luật dân sự.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo B bồi thường cho đại diện gia đình người bị hại Huỳnh Công T các khoản tiền sau:

+ Tiền mai táng phí: 76.000.000 đồng

+ Tiền tổn thất tinh thần: 80.000.000 đồng

Tổng cộng là 156.000.000 đồng

Ngoài ra, bị cáo còn phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho 02 con của bị hại T là Huỳnh Công T sinh ngày 28/8/2001 và Huỳnh Công T sinh ngày 07/4/2009 mỗi tháng 1000.000 đồng/cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Việc cấp dưỡng tính từ ngày 20/11/2018.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo B bồi thường cho người bị hại Đỗ Văn B chi phí điều trị 3.430.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần 10.000.000 đồng và 15.000.000 đồng tiền mất thu nhập. Bồi thường cho bị hại Đỗ Thanh C chi phí điều trị 12.000.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần 10.000.000 đồng và 15.000.000 đồng tiền mất thu nhập.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

**Về xử lý vật chứng:*

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy vật chứng vụ án theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 10/QĐ-VKSTKG-P2 ngày 09/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang.

** Về án phí:*

Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 11.000.000 đồng án phí dân sự có giá ngạch.

**Về quyền kháng cáo:*

Báo cho bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- THA tỉnh KG (1);
- Cơ quan điều tra tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Trại tạm giam - CA tỉnh KG (1);
- Bị cáo (2);
- Đương sự (4);
- Luật sư (1);
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa hình sự (5).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Trọng Hân